

HOẠT ĐỘNG CHỨNG MINH CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA TRONG VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH TỪ GÓC NHÌN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

LÝ BÍCH HUƠNG*

Tóm tắt: Hoạt động chứng minh trong điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án cố ý gây thương tích nói riêng có vai trò rất quan trọng góp phần giải quyết đúng đắn vụ án. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra là chủ thể có nghĩa vụ chứng minh chính. Ở giai đoạn này, Cơ quan điều tra cần tiến hành các biện pháp điều tra nhằm thu thập, kiểm tra và đánh giá chứng cứ phục vụ mục đích chứng minh vụ án cố ý gây thương tích. Việc đưa ra các đề xuất hoàn thiện Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 về chứng minh trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hoạt động chứng minh, cố ý gây thương tích, chứng cứ, cơ quan điều tra

Ngày nhận bài: 04/11/2023; Biên tập xong: 22/01/2024; Duyệt đăng: 22/02/2024

PROVING ACTIVITIES OF THE INVESTIGATION AGENCY IN THE CASE OF INTENTIONAL INJURY FROM THE PERSPECTIVE OF CURRENT LAW

Abstract: Proving activities in the investigation of criminal cases in general and intentional injury cases in particular play a very important role in contributing to the correct resolution of the case. During the investigation phase, the Investigation Agency is the subject with the main burden of proof. At this stage, the Investigation Agency needs to conduct investigative measures to collect, examine and evaluate evidence to serve the purpose of proving the case of intentional injury. Proposing proposals to improve the 2015 Criminal Procedure Code on evidence in investigating cases of intentional injury is important in the current period.

Keywords: Proving activities, intentional injury, evidence, investigation agency

Received: Nov 04th, 2023; **Editing completed:** Feb 22nd, 2024; **Accepted for publication:** Feb 22nd, 2024

1. Đặt vấn đề

Trong tố tụng hình sự, hoạt động chứng minh luôn là một vấn đề rất quan trọng. Bởi lẽ, một trong những nhiệm vụ của tố tụng hình sự là bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Do đó, chứng minh có vai trò xuyên suốt trong hoạt động tố tụng hình sự để giải quyết vụ án một cách chính xác, khách quan.

Trong mô hình tố tụng thẩm vấn, hoạt động chứng minh diễn ra và tồn tại trong mọi giai đoạn tố tụng. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, hoạt động chứng minh của Cơ quan điều tra (CQĐT) có vai trò là tiền đề, là cơ sở để các cơ quan tiến hành tố

tụng khác ở các giai đoạn khác của tố tụng hình sự tiếp tục thực hiện hoạt động chứng minh. Hay nói cách khác, kết quả hoạt động chứng minh của CQĐT là cơ sở để thực hiện chứng minh trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo với mục tiêu giải quyết đúng đắn vụ án hình sự (VAHS).

Trong các vụ án cố ý gây thương tích, hoạt động chứng minh, trong đó có chứng minh của CQĐT có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng. Các vụ án cố ý gây thương tích là những vụ án có số lượng lớn, việc thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ có nhiều phức tạp. Hoạt động chứng minh ở các vụ án cố ý gây thương tích thường có liên quan đến

* Email: Lbhuong@hou.edu.vn

Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội

hoạt động khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng là hung khí phạm tội, hoạt động xem xét dấu vết trên thân thể hay trung cầu giám định về thương tích... Đặc biệt trong các vụ án cố ý gây thương tích có đồng phạm, tham gia, hoạt động chứng minh vị trí, vai trò của những người đồng phạm, từ đó xác định và phân hóa trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án.

2. Một số vấn đề chung về chứng minh của Cơ quan điều tra trong vụ án cố ý gây thương tích

Trước hết, cần xác định vụ án cố ý gây thương tích là vụ việc phạm pháp có dấu hiệu của tội phạm do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý nhằm gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố về hình sự theo quy định của pháp luật¹. Chứng minh trong vụ án cố ý gây thương tích là hoạt động đặc thù đối với một loại tội phạm cụ thể, đồng thời là phạm trù bao hàm rất nhiều hoạt động có nội dung liên quan đến khoa học pháp lý tố tụng, trong đó bao gồm việc sử dụng chứng cứ làm phương tiện của việc chứng minh nhằm xác định các tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vụ án, bao gồm cả toàn bộ quá trình chứng minh (thu thập, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ), xác định đối tượng chứng minh, phạm vi chứng minh, giới hạn chứng minh và nghĩa vụ chứng minh đối với vụ án. Trong vụ án cố ý gây thương tích, cần phải nhận thức đúng đắn về các vấn đề nêu trên, tránh nhầm lẫn giữa các phạm trù trong chứng minh và sử dụng

chứng cứ làm phương tiện chứng minh một cách hiệu quả.

Có thể hiểu *chứng minh của CQĐT trong vụ án cố ý gây thương tích* là hoạt động của CQĐT trong thực hiện việc thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ theo trình tự, thủ tục được BLTTHS quy định nhằm làm rõ hành vi xâm hại sức khỏe của người khác dưới dạng thương tích hoặc tổn thương khác góp phần giải quyết đúng đắn VAHS.

Khi chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, các cơ quan hoặc người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải xác định những vấn đề cần chứng minh. Những vấn đề phải chứng minh là “tất cả các tình tiết phải được xác định đảm bảo cho việc giải quyết đúng đắn, khách quan, toàn diện VAHS”². Đây cũng là mục đích của quá trình giải quyết VAHS, trong đó có giai đoạn điều tra VAHS. Việc xác định đúng những vấn đề chứng minh có ý nghĩa quan trọng nhằm xác định đúng giới hạn và phạm vi chứng minh. Nếu xác định thiếu đối tượng chứng minh sẽ khiến cho việc giải quyết vụ án thiếu chính xác, thiếu khách quan. Nếu xác định những vấn đề chứng minh quá rộng so với tình tiết liên quan đến vụ án đang chứng minh thì sẽ dẫn đến tình trạng tốn thời gian, công sức, kinh phí để làm rõ, trong khi thời gian tố tụng được pháp luật quy định có giới hạn.

Theo quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015, có thể nhận thấy những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án cố ý gây thương tích được xác định theo cấu thành tội phạm:

Chứng minh các yếu tố thuộc về mặt khách quan của tội phạm:

Vấn đề đầu tiên khi điều tra vụ án cố

¹ Nguyễn Văn Khoát (2018), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*, Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 57

² Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.215

ý gây thương tích, CQĐT phải chứng minh là có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội. Trong từng vụ án cần phải chứng minh rằng hành vi bị khởi tố, truy tố về mặt hình sự đã xảy ra trong thực tế. Việc chứng minh đó thể hiện ở việc làm sáng tỏ một cách khách quan, đầy đủ và toàn diện tất cả các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, có ý nghĩa đối với việc định tội danh đúng hành vi và việc giải quyết đúng đắn vụ án cố ý gây thương tích. Đó là những dấu hiệu thuộc khách thể và mặt khách quan của tội phạm.

Chứng cứ để chứng minh “có hành vi phạm tội xảy ra hay không” trong vụ cố ý gây thương tích là chứng cứ để xác định hành vi đã xảy ra có đủ yếu tố cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích được quy định trong BLHS hay thuộc các trường hợp không phải là hành vi phạm tội (quan hệ dân sự (bồi thường thiệt hại), vi phạm hành chính (trật tự xã hội)...).

Chứng cứ để chứng minh “thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội” trong vụ án cố ý gây thương tích là chứng cứ xác định nếu có hành vi phạm tội xảy ra thì xảy ra vào thời gian nào, ở đâu; phương pháp, thủ đoạn, công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm như thế nào.

Chứng minh các yếu tố thuộc khách thể của tội phạm:

Tình tiết thuộc khách thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những quan hệ xã hội liên quan đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của con người. Hành vi cố ý gây thương tích của người phạm tội đã trực tiếp tác động đến sức khỏe của nạn nhân.

Chứng minh các yếu tố thuộc mặt chủ quan và chủ thể của tội phạm:

Những vấn đề cần phải chứng minh

tiếp theo khi điều tra vụ án hình sự là: Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội là gì. Chứng minh ai là người thực hiện hành vi phạm tội, tức là xác định chủ thể của tội phạm. Tiếp đến xác định người đó có lỗi hay không, nếu có lỗi thì lỗi cố ý hay vô ý. Mục đích và động cơ phạm tội cũng cần được chứng minh khi điều tra vụ án.

Chứng cứ để chứng minh “ai là người thực hiện hành vi phạm tội” trong vụ án cố ý gây thương tích là chứng cứ xác định một hoặc nhiều người cụ thể đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích. Đối với loại tội phạm này chỉ có thể do con người thực hiện mà không thể do pháp nhân gây ra.

Chứng cứ để chứng minh “có lỗi hay không có lỗi” trong vụ án cố ý gây thương tích là chứng cứ xác định chủ thể có lỗi hoặc không có lỗi khi thực hiện hành vi gây thương tích; nếu có lỗi thì là lỗi cố ý trực tiếp hay lỗi cố ý gián tiếp theo quy định tại Điều 10 BLHS năm 2015. Dựa vào tên của tội phạm này, cũng có thể xác định trong vụ án cố ý gây thương tích luôn luôn là lỗi cố ý.

Chứng cứ để chứng minh “có năng lực trách nhiệm hình sự không” trong vụ án cố ý gây thương tích là chứng cứ xác định khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự chưa; có mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình hay không; nếu có thì mắc bệnh đó vào thời gian nào, trong giai đoạn điều tra hay trước khi khởi tố.

Chứng cứ để chứng minh “mục đích, động cơ phạm tội” trong vụ án cố ý gây thương tích là chứng cứ xác định chủ thể thực hiện hành vi phạm tội với mục đích, động cơ gì; mục đích, động cơ phạm tội là

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hay là tình tiết định tội, tình tiết định khung hình phạt.

Chứng minh những vấn đề để quyết định đường lối xử lý đối với tội phạm:

Bên cạnh các yếu tố cấu thành tội phạm, trong giai đoạn điều tra, CQĐT còn phải đảm bảo các yếu tố khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án phải được làm rõ như về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can; tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; đặc điểm về nhân thân của bị can; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; việc xử lý vật chứng; việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt;... Đây là những vấn đề cần chứng minh có ý nghĩa đánh giá sâu về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, quyết định khung hình phạt, mức hình phạt và giải quyết về vấn đề dân sự trong vụ án cố ý gây thương tích.

Bên cạnh đó, đặc thù của chứng minh trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích đó là việc CQĐT cần tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ đặc trưng cho loại vụ án này như trưng cầu giám định, thu thập dấu vết trên thân thể, thu thập vật chứng là công cụ phạm tội (hung khí gây thương tích).... Kết luận giám định là nguồn chứng cứ bắt buộc phải có trong việc chứng minh đối với vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Theo quy định tại điểm 4 Điều 206 BLTTHS năm 2015, cơ quan có thẩm quyền bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động. Khi chứng minh đối với vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nếu không dựa vào kết luận giám định thì cơ quan có thẩm quyền không thể xác định được tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra và đây cũng là một trong những vấn đề cần phải chứng minh trong bất cứ VAHS nào.

Ngoài ra, trong các nguồn chứng cứ thì dữ liệu điện tử hiện nay cũng được coi là một nguồn chứng cứ quan trọng đối với các vụ án cố ý gây thương tích. Việc thu thập chứng cứ điện tử này cũng gần như là bắt buộc trong các vụ cố ý gây thương tích hiện nay, rút ngắn được rất nhiều vấn đề trong việc chứng minh hành vi phạm tội khi phần ghi hình đã thể hiện gần như toàn bộ và đầy đủ của hành vi phạm tội.

Mục đích chứng minh của CQĐT trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích: Quá trình chứng minh trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích được CQĐT tiến hành nhằm xác định chân lý khách quan của vụ án. Đây thực chất là quá trình nhận thức về VAHS đang được chứng minh của các chủ thể có trách nhiệm chứng minh³. Do đó mục đích của hoạt động chứng minh trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích là xác định sự thật khách quan, toàn diện và đầy đủ của vụ án, xác định có tội phạm và bị can - người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác hay không, để ban hành kết luận điều tra đề nghị truy tố hoặc đình chỉ điều tra, góp phần giải quyết đúng đắn VAHS này. Từ hoạt động chứng minh trong VAHS nói chung và chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án nói riêng, góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền con người, quyền là lợi ích hợp pháp của công dân.

3. Các đề xuất hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chứng minh của Cơ quan điều tra đối với vụ án cố ý gây thương tích

Qua nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về hoạt động chứng minh trong VAHS nói chung, vụ án cố ý gây thương tích nói riêng, tác giả nhận thấy một số quy định của BLTTHS năm 2015 vẫn

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Tlđđ*, tr.212

còn những vướng mắc, bất cập nhất định. Điều này dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động chứng minh trong điều tra các vụ án cố ý gây thương tích trên thực tế còn có những hạn chế. Vì vậy, tác giả đưa ra một số đề xuất hoàn thiện BLTTHS năm 2015 về vấn đề này như sau:

Thứ nhất, quy định về những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án tại Điều 85 BLTTHS chưa chặt chẽ, nhiều vấn đề có liên quan đến các yếu tố cấu thành tội phạm, đặc biệt là khách thể của tội phạm chưa được quy định. Mục đích của hoạt động chứng minh là kết luận các vấn đề về bản chất của vụ án, nghĩa là đưa đến việc định tội, định khung và quyết định hình phạt, nói cách khác, hoạt động chứng minh phải đưa ra kết luận chứng minh các yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Điều 85 hiện nay lại thiếu đi đối tượng chứng minh là quan hệ xã hội bị xâm phạm, tức là chứng minh yếu tố khách thể của cấu thành tội phạm. Trên thực tế, việc chứng minh yếu tố khách thể của tội phạm được thực hiện trên cơ sở chứng minh các yếu tố mặt khách quan, mặt chủ quan và chủ thể. Do vậy, khi xem xét các yếu tố còn lại của cấu thành tội phạm, nhiều trường hợp có thể phù hợp với cấu thành tội phạm ở nhiều chương khác nhau. Chỉ được xem là tội cố ý gây thương tích nếu hành vi phạm tội trực tiếp đến quan hệ xã hội đã phản ánh đầy đủ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi đó là tính mạng, sức khỏe của con người. Khi chứng minh yếu tố khách thể cần đánh giá tổng thể các yếu tố của cấu thành tội phạm, cần tránh trường hợp căn cứ vào hậu quả hay yếu tố khác. Đơn cử như nhiều trường hợp nhằm lẫn hành vi gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe ở các tội có nội dung tương tự nhau như tội cố ý gây thương tích với tội chống người thi hành công vụ. Sai lầm thường gặp trong chứng minh yếu tố khách thể là xác định sai khách thể dẫn đến xác

định sai tội danh. Bên cạnh đó, Điều 85 cũng thiếu các quy định về yếu tố cấu thành tội phạm như: đồng phạm, phương pháp thực hiện tội phạm, những vấn đề liên quan đến trách nhiệm dân sự. Việc bổ sung thêm các tình tiết cố ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án trong Điều 85 thì điều luật sẽ chặt chẽ hơn. Vì vậy, một số khoản của Điều 85 có thể bổ sung như sau:

Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh:

1. Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm, phương pháp và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; khách thể bị xâm phạm là gì;

2. Chủ thể thực hiện tội phạm (quy định như vậy sẽ bao hàm được đầy đủ trường hợp do một người thực hiện hay vụ án có đồng phạm hay không và cả trường hợp pháp nhân phạm tội trong các tội khác); có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội

...

7. Và các tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự.

Thứ hai, BLTTHS năm 2015 quy định về nguồn chứng cứ tại Điều 87 như sau:

"1. Chứng cứ được thu thập, xác định từ các nguồn:

- a) Vật chứng;
- b) Lời khai, lời trình bày;
- c) Dữ liệu điện tử;..."

Có thể nói, nguồn chứng cứ là một nội dung quan trọng, chứng cứ phải được thu thập từ các loại nguồn này. Nguồn chứng cứ chính là hình thức, là nơi chứa đựng những thông tin phản ánh trung thực về vụ án. Dựa vào nguồn chứng cứ, để tìm ra đối tượng sử dụng để chứng minh. Tuy nhiên, hiện nay Điều 87 chỉ liệt kê những loại nguồn chứng cứ mà không quy định khái

niệm nguồn chứng cứ.

BLTTHS hiện hành chỉ quy định khái niệm chứng cứ tại Điều 86. Do đó, theo tác giả, Điều 87 cần có khái niệm nguồn chứng cứ là gì, sau đó mới liệt kê các loại nguồn như quy định hiện hành. Việc quy định khái niệm chứng cứ và khái niệm nguồn chứng cứ để đi đến nhận thức thống nhất hơn về nguồn chứng cứ, có ý nghĩa quan trọng để giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật.

Theo đó, có thể bổ sung Điều 87 BLTTHS như sau:

“Điều 87. Nguồn chứng cứ

1. Nguồn chứng cứ là hình thức chứa đựng, thể hiện của chứng cứ được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định để cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể sử dụng chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án hình sự. Nguồn chứng cứ bao gồm:

...”

Việc đặt ra khái niệm nguồn chứng cứ là cơ sở cho việc áp dụng pháp luật trong tương lai, điều này cũng phù hợp với quy định dự phòng của BLTTHS: “các tài liệu, đồ vật khác” tại điểm g khoản 1 Điều này. Bởi lẽ, để có thể xác định được các tài liệu, đồ vật nào là nguồn chứng cứ cần phải có khái niệm cụ thể để nhận xét, đánh giá. Nếu không có khái niệm thì việc sử dụng điểm g khoản 1 trở nên không thuyết phục, làm giảm độ tin cậy của chứng cứ. Giống như các vụ án cố ý gây thương tích, chúng ta không thể dự liệu một cách toàn vẹn toàn bộ các nguồn chứng cứ có thể có trong vụ án, nhất là khi sự hội nhập quốc tế và sự phát triển của công nghệ làm phát sinh nhiều loại “đồ vật” chưa thể phân loại chính xác thuộc nhóm nguồn chứng cứ truyền thống nào. Nói tóm lại, khái niệm nguồn chứng cứ khi được pháp luật đề cập đến sẽ giải quyết được những tồn tại đang phát sinh hiện nay khi thực hiện hoạt động chứng minh trong

giải quyết vụ án hình sự.

Thứ ba, BLTTHS hiện hành có bổ sung thêm nguồn chứng cứ “dữ liệu điện tử”. Vấn đề bổ sung thêm nguồn “dữ liệu điện tử” là phù hợp với giai đoạn hiện nay, vì thời gian gần đây, các đối tượng phạm tội thường sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Dữ liệu điện tử được quy định cụ thể tại Điều 99 BLTTHS “*Dữ liệu điện tử là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được tạo ra, lưu trữ, truyền đi hoặc nhận được bởi phương tiện điện tử*”. Hiện nay, một số vụ án cố ý gây thương tích, các đối tượng không trao đổi trực tiếp mà sử dụng các trang web, fanpage để kích động, dụ dỗ, lập kế hoạch gây án. Để giải quyết vụ án này, Điều tra viên phải nhanh chóng phát hiện và thu thập, nếu không các đối tượng sẽ xóa dữ liệu, hủy trang web mà chúng đã tạo ra để hoạt động phạm tội. Để thu thập dữ liệu điện tử, BLTTHS năm 2015 đã cụ thể hóa hoạt động thu thập nguồn chứng cứ này tại Điều 107, theo đó:

“Điều 107. Thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử:

1. Phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng và niêm phong ngay sau khi thu giữ. Việc niêm phong, mở niêm phong được tiến hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không thể thu giữ phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sao lưu dữ liệu điện tử đó vào phương tiện điện tử...”

Quy định về thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử là tài liệu chứng cứ khoa học có giá trị chứng minh cao. Tuy nhiên, nghiên cứu Điều luật cho thấy còn có điểm chưa thống nhất.

Điều 107 với tên gọi Điều luật là “Thu thập phương tiện, dữ liệu điện tử”, nhưng trong nội hàm Điều luật tại khoản 1 cũng

Điều này lại quy định “Phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ...”. Như vậy, tên Điều luật và khoản 1 Điều luật đã không có sự thống nhất. Với tên Điều luật như vậy thì có nghĩa “thu thập phương tiện điện tử” giống với “thu giữ phương tiện điện tử”. Tuy nhiên, điều này không hợp lý, vì phương tiện điện tử là nơi chứa đựng dữ liệu điện tử, còn dữ liệu điện tử là nguồn chứng cứ đang cần thu thập để chứng minh.

Hơn nữa, dữ liệu điện tử không chỉ được thu thập từ phương tiện điện tử, mà còn được thu thập các nguồn điện tử khác. Theo khoản 2 Điều 99 BLTTHS năm 2015 thì “Dữ liệu điện tử được thu thập từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, trên đường truyền và các nguồn điện tử khác”. Như vậy, theo Điều 99 khoản 2 thì dữ liệu điện tử có thể thu thập từ mạng máy tính, mạng viễn thông.... Do đó, khoản 1 Điều 107 chỉ quy định về thu giữ phương tiện điện tử, mà không có quy định thu giữ dữ liệu điện tử là còn mâu thuẫn.

Theo tác giả, để thống nhất giữa Điều 99 với Điều 107, có thể sửa đổi tên Điều luật để đảm bảo thống nhất trong nhận thức và áp dụng pháp luật như sau:

“Điều 107. Thu thập phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử:

1. Phương tiện điện tử do người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện và có thể mời người có chuyên môn liên quan tham gia; phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng và niêm phong ngay sau khi thu giữ. Khi thu giữ các phương tiện điện tử có thể thu thiết bị ngoại vi kèm theo và các tài liệu có liên quan. Việc niêm phong, mở niêm phong được tiến hành theo quy định của pháp luật....”

Thứ tư, đối với quy định về kết luận giám định. Điều 100 BLTTHS quy định kết luận giám định là một loại nguồn chứng cứ. Để có kết luận giám định thì phải có yêu cầu

giám định. Trong tội cố ý gây thương tích, một trong những vấn đề bắt buộc chứng minh là thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của bị hại. BLTTHS quy định: “Điều 206. Các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định: 4. Tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe hoặc khả năng lao động;....”

Như vậy, tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe là yêu cầu bắt buộc phải chứng minh. Nếu không xác định được vấn đề này thì sẽ không thể truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội.

Điều 134 BLHS quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”. Đối với tội cố ý gây thương tích, muốn chứng minh thì CQĐT phải yêu cầu tổ chức giám định kết luận về mức độ thương tích hoặc tổn hại sức khỏe theo Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều trường hợp bị hại từ chối giám định, gây khó khăn cho CQĐT, BLTTHS năm 2003 chưa có quy định cụ thể khắc phục tình trạng này.

Để khắc phục hạn chế của BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015 đã có quy định tại Điều 127 như sau: “2. Dẫn giải có thể áp dụng đối với: ... b) Người bị hại trong trường hợp họ từ chối việc giám định theo quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan”. Theo quy định này, nếu bị hại từ chối giám định thì cơ quan có thẩm quyền có quyền áp dụng biện pháp dẫn giải. Tuy vậy, triển khai trong thực tế lại tiếp tục gặp vướng mắc, xử lý thế nào nếu bị hại kiên quyết từ chối giám định, cố tình lảng tránh, không chấp nhận dẫn giải. Tình huống này xảy ra khiến CQĐT gặp khó khăn vì chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trường hợp này; do đó,

vụ án lại kéo dài, khó khăn khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vì thời hạn giải quyết phải theo luật định. Thêm nữa, Điều 127, Điều 62 BLTTHS chỉ quy định chung chung là “lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan...” mà không quy định cụ thể. Đây cũng là vấn đề dẫn đến áp dụng pháp luật không thống nhất.

Ngoài ra, những trường hợp có các kết luận giám định mâu thuẫn hoặc bị hại không điều trị tại các cơ sở y tế, thương tích đã lâu, sẹo đã mờ việc giám định khó cho kết quả chính xác, trong khi việc giám định qua hồ sơ cũng chưa có hướng dẫn cụ thể. Do đó, theo chúng tôi, các cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn về 03 vấn đề⁴:

Một là, hướng dẫn cụ thể về thủ tục áp dụng biện pháp cưỡng chế dẫn giải bị hại đi giám định và cho phép giám định thương tích trên cơ sở hồ sơ bệnh án mà không cần phải có mặt bị hại trong trường hợp bị hại không hợp tác với CQĐT.

Hai là, hướng dẫn xác định tiêu chí, trường hợp cụ thể được dẫn giải để áp dụng thống nhất.

Ba là, hướng dẫn cụ thể trường hợp có nhiều kết luận giám định khác nhau thì sử dụng kết luận giám định nào để chứng minh vụ án.

Thứ năm, liên quan đến tổ chức bộ máy của CQĐT: Vấn đề này có liên quan đến hiệu quả của quá trình chứng minh vụ án. Hiện nay, tổ chức CQĐT cơ bản đã đạt hiệu lực, hiệu quả. Việc Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 ban hành và có hiệu lực đã góp phần trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy có nhiều thuận lợi và đạt được

nhiều kết quả, nhưng thực tế vẫn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chứng minh trong điều tra VAHS. Hiện nay, với xu thế tinh giảm biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị, tổ chức CQĐT hình sự đã có nhiều sự thay đổi, đặc biệt là cơ cấu, tổ chức CQĐT hình sự. Vì vậy, những quy định trong Luật Tổ chức CQĐT hình sự đã không còn phù hợp. Để thích nghi với tình hình mới, Bộ Công an đã ban hành nhiều thông tư hướng dẫn sáp nhập hệ thống các CQĐT và việc này đã được triển khai trên thực tế. Hơn nữa, Bộ Công an đang triển khai đề án bố trí Công an xã chính quy nên quy định về trách nhiệm của Công an xã theo Điều 44 Luật Tổ chức CQĐT hình sự cũng không còn phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án cố ý gây thương tích, những thông tin, tài liệu ban đầu thường được tiếp nhận, giải quyết ở cấp phường, xã. Do vậy, cần quy định trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo cho Công an xã, giảm tải công việc cho Điều tra viên khi tiếp nhận, thụ lý điều tra, chứng minh vụ án. Do đó, Bộ Công an cần chủ trì xây dựng và đề nghị sửa đổi Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015⁵./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật hình sự (Phần các tội phạm) Tập 1*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Khoát (2018), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Huy Hoàng (2021), *Chứng minh trong giai đoạn điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

⁵ Nguyễn Huy Hoàng (2021), *Tlđđ*